

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 04/02/2021  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Tiến Mẫn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Dung; Bà Nguyễn Thị Hải.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Anh Vũ Đình T - Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Tương Loát, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

*- Bị đơn:* Chị Trần Thị H - Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Tương Loát, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt anh T và chị H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Vũ Đình T trình bày: Anh kết hôn với chị Trần Thị H vào ngày ngày 26/4/2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Trị huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Anh và chị H sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 6/2015 cho đến nay. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Vũ Quốc T1, sinh ngày 01/12/2013. Hiện nay cháu đang ở với chị H, sau ly hôn anh T có nguyện vọng để chị H tiếp tục nuôi con, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Đình T chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Trị vào 26/4/2013. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị và anh T sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 6/2015 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đồng ý với việc xin ly hôn của anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Vũ Quốc T1, sinh ngày 01/12/2013. Hiện nay cháu đang ở với chị, sau ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Vũ Đình T và chị Trần Thị H vắng mặt nên Tòa án không T1 hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của anh Vũ Đình T thì Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn chị Trần Thị H cư trú tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt với những lý do chính đáng. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Để mở lại phiên tòa này, Tòa án đã tiếp tục

thực hiện tổng đạt, thông báo đầy đủ, hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần hai nhưng bị đơn là chị Trần Thị H vắng mặt. Căn cứ Điều b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điểm a, b Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định T1 hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa anh Vũ Đình T và chị Trần Thị H được xác lập vào ngày 26/4/2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Trị huyện Ý Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân trong cuộc sống anh chị chưa thực sự hiểu, thông cảm và chia sẻ với nhau nên dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt; anh T làm đơn xin ly hôn, chị H cũng đồng ý vì vợ chồng sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm; nếu đoàn tụ thì cũng không có hạnh phúc. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh T, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Xét yêu cầu của các bên đương sự về việc được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Quốc T1, sinh ngày 01/12/2013. Hội đồng xét xử xét thấy anh, chị có một con chung hiện do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng, cháu T1 có nguyện vọng được ở với mẹ; hơn nữa anh T cũng đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Do vậy cần giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 sau ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T và chị H có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Vũ Đình T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Vũ Đình T và chị Trần Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Quốc T1, sinh ngày 01/12/2013 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở, quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Anh T, chị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí: Anh Vũ Đình T phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ với số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001621 ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Anh Vũ Đình T và chị Trần Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- UBND xã Yên Trị;
- Lưu: HS, VP.

**Vũ Tiến Mãn**





